

# BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

6 tháng năm 2019

## Phần 1. Thông tin chung

Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam -TNHH một thành viên (VEC).

1. Loại hình doanh nghiệp: VEC là Doanh nghiệp Nhà nước do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Trụ sở đăng ký: Tầng 2,3,4,5 Tháp A, Tòa nhà CENTRAL POINT - Số 219 phố Trung Kính - Phường Yên Hoà - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

3. Vốn điều lệ: 1.000 tỷ đồng

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101573511, đăng ký lần đầu ngày 07/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ sáu vào ngày 21/11/2017.

5. Cơ cấu Ban điều hành:

- Hội đồng thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc

6. Thành viên Hội đồng thành viên gồm: Ông Mai Tuấn Anh là Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Các thành viên HĐQT khác: Ông Trần Văn Tâm; Phùng Minh Mỡ; Ngô Thế Nghĩa và bà Phạm Thị Hồng Hương

7. Ban Tổng Giám đốc gồm: Ông Trần Văn Tâm – Tổng Giám đốc

Các Phó tổng Giám đốc gồm: Ông Nguyễn Văn Nhi; Nguyễn Mạnh Hùng; Nguyễn Thế Cường; Nguyễn Quốc Bình; Lê Quang Hào.

8. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Tâm - Tổng Giám đốc.

9. Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng, quản lý bảo trì và tổ chức thu phí các tuyến đường cao tốc quốc gia; Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông khác theo mọi hình thức; Khai thác kinh doanh các loại dịch vụ như nhà nghỉ, nhà hàng, trạm xăng, biển quảng cáo, vật liệu xây dựng dọc tuyến đường cao tốc; Tư vấn kỹ thuật giao thông vận tải và nghiên cứu phát triển các loại hình dịch vụ tại khu vực lân cận các tuyến đường cao tốc; Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính; Tư vấn kiểm định chất lượng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Khảo sát xây dựng công trình...

## Phần 2. Tình hình hoạt động của Tổng công ty VEC

1. **Giám sát việc bảo toàn vốn:** Tổng công ty VEC là doanh nghiệp nhà nước thực hiện chế độ quản lý, sử dụng vốn tài sản theo đúng quy định của Nhà nước. Vốn chủ sở hữu bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn tại thời điểm đến 30/6/2019 không thay đổi so với đầu năm.



## 2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

a) **Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư:** Các dự án đường cao tốc do VEC làm chủ đầu tư chủ yếu là vay vốn nước ngoài, Tổng công ty VEC thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, kế hoạch đầu tư, chỉ đạo đơn đốc thực hiện đầy nhanh tiến độ các dự án sớm đi vào khai thác, sử dụng, quản lý vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

b) **Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:** Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, trong đó nội dung giám sát tài chính công ty con, công ty liên kết thông qua danh mục đầu tư của công ty mẹ: Tổng các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 30/6/2019 của Công ty mẹ là 52.240.559.450 đồng bao gồm đầu tư vào hai công ty con là 32.240.559.450 đồng và công ty liên kết 20.000.000.000 đồng. Các công ty đang hoạt động bình thường, hàng năm đều có lợi nhuận được chia theo vốn góp. (phụ lục 02 B đính kèm)

c) **Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:** Các dự án của VEC chưa được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019. VEC đã có nhiều văn bản báo cáo Bộ GTVT, Ủy ban Quản lý vốn, tuy nhiên do vướng mắc về cơ chế phối hợp, quản lý dự án, quản lý vốn đầu tư trong giai đoạn mới chuyển giao nên thủ tục giao vốn đầu tư công cho các dự án của VEC vẫn chưa được giải quyết. Tại báo cáo số 1012/VEC-KHKD ngày 13/5/2019 về tái cơ cấu tài chính 05 dự án, VEC đã kiến nghị Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ xem xét, tiếp tục giao kế hoạch vốn ODA năm 2019 và 2020 cho các dự án đường cao tốc do VEC làm chủ đầu tư trong khi chờ Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội có ý kiến chính thức về tình hình hoạt động và tái cơ cấu tài chính 05 dự án đường cao tốc của VEC để đảm bảo tiến độ hoàn thành của dự án, tránh ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của người dân trong khu vực dự án đi qua, cũng như tránh việc khiếu kiện từ phía các nhà thầu.

d) **Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp:** Tổng công ty đã ban hành Quy chế tài chính và quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ để có cơ sở thực hiện. Hiện VEC đang nghiên cứu soạn thảo điều chỉnh do thay đổi Chủ sở hữu giữa Bộ GTVT và Ủy Ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp.

- Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải thu trong đó nợ phải thu khó đòi (trích lập dự phòng, xử lý nợ khó đòi trong kỳ báo cáo); các khoản thiệt hại nợ phải thu mà chưa được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (nếu có). Doanh nghiệp báo cáo theo từng khoản nợ phải thu khó đòi: Tính đến 30/06/2019, Tổng số nợ phải thu là 11.983,05 tỷ đồng không có nợ khó đòi.

- Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải trả trong đó nợ đến hạn, nợ quá hạn, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu. Doanh nghiệp báo cáo theo từng khoản nợ phải trả quá hạn và nguyên nhân không trả được nợ đúng hạn: Bên cạnh việc thu xếp các nguồn vốn, VEC cũng thực hiện việc quản lý các nguồn vốn, tài sản theo đúng quy định của nhà nước, trong đó nguồn thu phí của các dự án VEC



quản lý chặt chẽ và ưu tiên trả nợ cho các khoản vay đến hạn. Trong 6 tháng đầu năm đã hoàn thành thu xếp 1.540,3 tỷ đồng để trả nợ gốc và lãi, phí cho các khoản vay nước ngoài các dự án, hiện tại không có khoản nợ quá hạn.

### 3. Giám sát kết quả hoạt động ăn xuất kinh doanh của doanh nghiệp

#### a). Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu kết quả, chỉ tiêu thanh toán:

Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,005%
Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	0,0005%
Tổng số nợ phải trả/Vốn điều lệ	88,04 lần
Hệ số thanh toán tổng hợp (TTS/NPT)	1,11 lần
Hệ số thanh toán hiện thời (TSNH/NNH)	0,93 lần
Hệ số thanh toán nhanh	0,93 lần

b) Về các chỉ tiêu tài chính (Doanh thu, chi phí, so sánh giữa chỉ tiêu thực hiện tại kỳ báo cáo với chỉ tiêu kế hoạch năm và chỉ tiêu thực hiện cùng kỳ báo cáo của hai năm trước liền kề năm báo cáo): Doanh thu của Tổng công ty VEC- Công ty mẹ: 6 tháng năm 2019 doanh thu thu phí của Tổng công ty là 1.865,21 tỷ đồng đạt 51 % so với kế hoạch và 116% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty mẹ là 502 triệu đồng /916 triệu đồng kế hoạch đầu năm. (chi tiết biểu 2C đính kèm);

c) Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Theo quy định của Luật thuế các khoản thuế phải nộp của VEC là thuế môn bài; thuế Thu nhập cá nhân; thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong đó thuế giá trị gia tăng đang được khấu trừ chưa phải nộp và thuế thu nhập doanh nghiệp chưa phải nộp do chưa có lợi nhuận. (chi tiết biểu 02 Đ)

d) Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ: Trong 6 tháng đầu năm Tổng công ty VEC đang thực hiện khai thác 4/5 dự án đường cao tốc do VEC làm chủ đầu tư, do tính chất đặc thù trong thời gian thu phí hoàn vốn của từng dự án hàng năm VEC không có lợi nhuận từ tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ do đó việc trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của VEC là không thực hiện được. VEC thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo cơ chế đặc thù tại Quyết định số 1202/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ với mức trích tối đa không quá hai tháng lương thực tế và được hạch toán vào chi phí điều hành dự án và chi phí quản lý thu phí".

4. Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp: Tổng công ty VEC luôn thực hiện đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước theo quy định. Đồng thời VEC đã xây dựng và được Bộ GTVT phê duyệt ban hành Quy chế quản lý tài chính năm 2017 của VEC, tạo hành lang và khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực quản



lý tài chính của VEC.

**5. Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết:** Xác định việc tái cơ cấu nguồn vốn và quyết toán vốn đầu tư các dự án là nhiệm vụ trọng tâm. Trong 6 tháng đầu năm 2019, VEC đã báo cáo Bộ GTVT và Bộ KHĐT để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện Quyết định số 2072 và bố trí vốn cho các dự án theo Quyết định số 2072/QĐ-TTg trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020. Việc bố trí kế hoạch vốn để có cơ sở quyết toán ngân sách nhà nước và làm thủ tục tăng vốn điều lệ VEC.

Đồng thời, hoàn thành báo cáo Bộ GTVT để Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tổng kết mô hình và hoạt động VEC. Tại báo cáo này, Bộ GTVT đã khẳng định việc duy trì mô hình VEC là rất cần thiết để từng bước hình thành doanh nghiệp nhà nước đủ điều kiện về pháp lý và năng lực hoạt động huy động vốn đầu tư phát triển các dự án kết cấu hạ tầng giao thông, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành giao thông vận tải trong thời gian tới. Hiện tại các Bộ đang phối hợp báo cáo trình Chính phủ, Bộ chính trị về cơ cấu mô hình VEC.

**6. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.** Tổng công ty VEC thực hiện thanh toán và chi trả tiền lương cho người lao động đầy đủ theo đúng chế độ chính sách của nhà nước và quy chế trả lương của Tổng công ty. 6 tháng đầu năm 2019, đã chuyển ngạch, nâng lương cho CBCNV; đảm bảo 100% chế độ BHXH, BHYT cho người lao động. Đời sống của người lao động tiếp tục được đảm bảo và cải thiện, công ăn việc làm ổn định. Toàn thể CBCNV làm việc tại công trường đều được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

#### **7. Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp:**

Trong năm 2018 Công ty mẹ- Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam và các đơn vị thành viên luôn chấp hành tốt các đường lối chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước, không vi phạm các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, bảo hiểm, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán....Việc lập và nộp các báo cáo tài chính năm và kê khai nộp thuế hàng tháng VEC luôn thực hiện đầy đủ theo đúng thời hạn quy định hiện hành của nhà nước. Về đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp đã được Bộ Giao thông vận tải thẩm tra và đang xin ý kiến Bộ Tài chính để ra văn bản.

#### **8. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:**

Trong quá trình SXKD Tổng công ty VEC luôn tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách, chế độ của nhà nước về thuế, thu nộp ngân sách; bảo hiểm; tiền lương, công đoàn; chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính, và chuẩn mực kế toán liên quan.

### **9. Đánh giá chung:**

Trong 6 tháng đầu năm 2019, CBCNV toàn Tổng công ty đã nỗ lực cố gắng phấn đấu đạt tiến độ bình quân các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Doanh thu 1.865.209 triệu đồng đạt 51% /KH 2019; Lợi nhuận 502 triệu đồng đạt 55%/ KH năm 2019.

Nội dung báo cáo giám sát tài chính được tổng hợp, đánh giá trên cơ sở báo cáo 6 tháng đầu năm 2019 của Tổng công ty.

17 /  
V T T K Y U M V V







3	TP HCM- Long Thành- Dầu Giấy	334/QĐ- BGTVT	20630	1630,5	7,9	19000	92,1	2009- 2015	12671,6	12671,6	18006,5	31,7	18038,2
		Điều chỉnh 5097 /QĐ- BGTVT											
4	Đà Nẵng- Quảng Ngãi	2656/QĐ- BGTVT, 4844/QĐ- BGTVT	34.516	5.298	15	29.218	85	2011- 2018	20.566,3	113,3	20.257,8	93,7	20.351,5
5	Bến Lức - Long Thành	2925/QĐ- BGTVT, 5096/QĐ- BGTVT,	31.320	5.689	18	25.631	82	2012- 2017	13.978,9	574,4	14.850,1	530,4	15.380,5
<b>C Các dự án khác</b>													

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

(Đính kèm văn bản số /VEC-ICKT ngày / /2019 của Tổng công ty VEC)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư				Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo (*)	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty LK	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty LK			
		Giá trị vốn góp		Tỷ lệ vốn góp (%)			6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2019							
		Kế hoạch	Tại thời điểm 30/6/2018	Kế hoạch	Tại thời điểm 30/6/2018										Tại thời điểm 30/6/2019		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=15/5	17	18
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>		30.000	33.741	-	151%	132%	60.420	72.608	61.679	55.394	2.294	2.300	-	0%		
	Công ty cổ phần Vận hành, Bảo trì đường cao tốc VN		5.000	8.741		100%	81,3%	10.420	13.583	47.333	30.202	1.294	401		0,0%		
	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật đường cao tốc VN		25.000	25.000		51%	51%	50.000	59.025	14.346	25.192	1.000	1.899		0,0%		
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>		20.000	20.000	0	22,3%	22,3%	89.372	95.122	52.723	44.174	3.818	2.782	993	5%		
	Công ty cổ phần dịch vụ đường cao tốc VN		20.000	20.000		22,3%	22,3%	89.372	95.122	52.723	44.174	3.818	2.782	993	5%	X	X



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019  
TỔNG CÔNG TY VEC - CÔNG TY MẸ

(Đính kèm văn bản số /VEC-TCKT ngày / /2019 của Tổng công ty VEC)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Năm 2019		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>							
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.328.417	1.605.289	3.634.000	1.865.209	140%	116%	51%
2. Giá vốn hàng bán	537.226	316.649	657.302	47.905	9%	15%	7%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	791.191	1.288.640	2.976.698	1.817.304	230%	141%	61%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	80.007	63.537	198.393	2.040	3%	3%	1%
5. Chi phí tài chính	855.023	1.334.608	3.108.784	1.808.094	211%	135%	58%
<b>Trong đó: lãi phí</b>	219.844	640.973	1.920.014	971.826			
6. Chi phí bán hàng	0	0	0	0			
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.907	17.334	69.937	10.797	68%	62%	15%
8. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	268	235	-3.630	453	169%	193%	-12%
9. Thu nhập khác	15	50	4.775	49	327%	98%	1%

Nội dung	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Năm 2019		Biến động so với (tỷ lệ %)			
			Kế hoạch năm	Thực hiện năm	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Kế hoạch năm	
								[3]
10. Chi phí khác	0	0	0	0				
11. Lợi nhuận khác	15	50	4.775	49	327%	98%	1%	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	283	285	1.145	502	177%	176%	44%	
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành								
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại								
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	283	285	916	502	177%	176%	55%	



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
<b>1. Thuế</b>				
- Thuế GTGT		186.530	186.530	
- Thuế TNDN				
- Thuế Xuất, nhập khẩu				
- Thuế đất				
- Các khoản thuế khác				
<b>2. Các khoản phải nộp khác</b>				
- Phí, lệ phí				
- Các khoản phải nộp khác	226	831	968	89
<b>3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định</b>				

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2019

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển				
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi				
3. Quỹ thưởng VCQLDN				
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

**Ghi chú:** Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước